|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  Số: /BC-BGTVT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

BÁO CÁO

Đánh giá tác động thủ tục hành chính trong

dự án Luật Đường sắt (sửa đổi)

*(Tài liệu kèm theo Hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)*

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội ban hành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, Chính phủ đã giao Bộ Giao thông vận tải là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng dự án Luật Đường sắt (sửa đổi). Bộ Giao thông vận tải đã đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự án Luật Đường sắt (sửa đổi) như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN**

Căn cứ quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐCP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện rà soát tổng số thủ tục hành chính (TTHC) trong dự án Luật Đường sắt (sửa đổi), cụ thể: không có TTHC dự kiến ban hành mới, 17 TTHC sửa đổi, bổ sung và 03 TTHC được bãi bỏ. Như vậy, tổng số TTHC trong dự thảo Luật Đường sắt (sửa đổi) là 17 TTHC (Luật Đường sắt 2017 hiện có 20 TTHC), cụ thể:

**1. Thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới**

Tại dự thảo Luật Đường sắt (sửa đổi) không có TTHC dự kiến được ban hành mới.

**2. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**

2.1. Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt *(Điều 12. Đất dành cho đường sắt).*

2.2. Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt *(Điều 12. Đất dành cho đường sắt).*

2.3. Chủ trương kết nối ray các tuyến đường sắt *(Điều 15. Kết nối đường sắt).*

2.4. Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt *(Điều 15. Kết nối đường sắt).*

2.5. Gia hạn Giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt *(Điều 15. Kết nối đường sắt).*

2.6. Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (*Điều 17. Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ).*

2.7. Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang *(Điều 17. Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ).*

2.8. Quyết định bãi bỏ đường ngang *(Điều 17. Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ).*

2.9. Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (*Điều 17. Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ).*

2.10. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt *(Điều 35. Đăng ký phương tiện giao thông đường sắt).*

2.11. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt *(Điều 35. Đăng ký phương tiện giao thông đường sắt).*

2.12. Cấp Giấy phép lái tàu cho lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác *(Điều 39. Giấy phép lái tàu).*

2.13. Cấp Giấy phép lái tàu cho lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam *(Điều 39. Giấy phép lái tàu).*

2.14. Cấp Giấy phép lái tàu đường sắt đô thị cho người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan cấp giấy phép lái tàu nước ngoài cấp *(Điều 39. Giấy phép lái tàu).*

2.15. Cấp lại Giấy phép lái tàu *(Điều 39. Giấy phép lái tàu).*

2.16. Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt định kỳ *(Điều 36. Đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt).*

2.17. Cấp lại Giấy chứng nhận *(Điều 36. Đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt).*

**3. Thủ tục hành chính được bãi bỏ:**

Qua nghiên cứu, rà soát, Bộ Giao thông vận tải đề xuất bãi bỏ 03 thủ tục hành chính, gồm:

3.1. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị.

3.2. Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị.

3.3. Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Các TTHC sửa đổi, bổ sung dự kiến đưa ra trong Dự án Luật Đường sắt (sửa đổi) về cơ bản chỉ cấu thành tên TTHC và một số nội dung chính (đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết), chưa hình thành đầy đủ nội dung của TTHC (gồm trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí...). Vì vậy, báo cáo này đánh giá tác động chung của các thủ tục, bao gồm sự cần thiết của TTHC dự kiến ban hành, tính hợp lý, hợp pháp và các thông tin khác. Việc đánh giá chi phí tuân thủ TTHC cũng mang tính tương đối do các văn bản dưới luật sẽ quy định cụ thể trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí của các TTHC nêu trên. Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

**1. Các thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới**

Tại dự thảo Luật Đường sắt (sửa đổi) không có TTHC dự kiến được ban hành mới.

**2. Thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung**

***2.1. Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt***

a) Sự cần thiết ban hành: công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt có ảnh hưởng đến công trình đường sắt và công tác chạy tàu. Do đó, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật chung, cần phải có những yêu cầu riêng để bảo đảm an toàn cho công trình đường sắt, an toàn chạy tàu trong quá trình khai thác, sử dụng. Vì vậy, cần phải quy định việc quản lý xây dựng đối với công trình này ở dạng cấp giấy phép nhằm kiểm soát việc xây dựng, quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 12 (Đất dành cho đường sắt) của dự thảo Luật.

***2.2. Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt***

a) Sự cần thiết ban hành: việc xây dựng công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt do một số nguyên nhân khách quan (thiên tai, sự cố, công tác giải phóng mặt bằng…) không thể hoàn thành theo tiến độ thi công hoặc vượt quá thời gian khai thác, sử dụng (đối với công trình có thời hạn). Do đó, cần phải quy định biện pháp hành chính để kéo dài thời gian thi công, hoặc thời gian khai thác sử dụng công trình.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 12 (Đất dành cho đường sắt) của dự thảo Luật.

***2.3. Chủ trương kết nối ray các tuyến đường sắt***

a) Sự cần thiết ban hành: việc kết nối ray các tuyến đường sắt là kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia và việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. Nội dung này có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật chuyên ngành, liên quan đến việc đánh giá sự phù hợp với quy hoạch tổng thể mạng lưới đường sắt và quy hoạch chi tiết có liên quan nhằm bảo đảm yêu cầu kết nối vận tải liên vùng. Do đó, việc kết nối giữa tuyến đường sắt này với tuyến đường sắt khác cần phải được thống nhất về chủ trương để bảo đảm phù hợp với quy hoạch và chuẩn bị các điều kiện theo trình tự đầu tư xây dựng.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 15 (Kết nối đường sắt) của dự thảo Luật.

***2.4. Cấp giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt***

a) Sự cần thiết ban hành: việc kết nối ray các tuyến đường sắt là kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia và việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. Nội dung này có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến các yếu tố công trình đường sắt, công tác điều hành chạy tàu cũng phải được đồng bộ để bảo đảm an toàn chạy tàu. Do đó, việc kết nối giữa tuyến đường sắt này với tuyến đường sắt khác cần phải được cấp giấy phép để quản lý các điều kiện an toàn và quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 15 (Kết nối đường sắt) của dự thảo Luật.

***2.5. Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt***

a) Sự cần thiết ban hành:

- Việc kết nối ray các tuyến đường sắt do một số nguyên nhân khách quan (thiên tai, sự cố, công tác giải phóng mặt bằng…) không thể hoàn thành việc kết nối hoặc vượt quá thời gian khai thác, sử dụng kết nối (đối với kết nối có thời hạn). Do đó, cần phải quy định biện pháp hành chính để kéo dài thời gian kết nối.

- Đối với tuyến đường sắt đang kết nối, do nhu cầu thực tế cần phải tách rời (bãi bỏ kết nối) và tổ chức lại công tác điều hành vận tải, do đó, việc bãi bỏ kết nối cũng cần phải quy định biện pháp hành chính để quản lý.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 15 (Kết nối đường sắt) của dự thảo Luật.

***2.6. Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang***

a) Sự cần thiết ban hành: các vị trí giao cắt giữa đường sắt với đường bộ là các vị trí tiềm ẩn nguy cơ về mất an toàn giao thông, do đó cần phải được quản lý để bảo phù hợp với quy hoạch giao thông liên vùng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời phải bảo đảm an toàn giao thông. Việc quy định nhằm bảo đảm cho việc xác định quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư công trình, chủ quản lý, sử dụng đường ngang trong việc đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì đường ngang.

Đồng thời, thực hiện chủ trương hoàn thiện, cải cách thể chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật thực hiện việc phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện TTHC chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang đối với đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng trên địa bàn quản lý, Bộ Giao thông vận tải quy định và tổ chức thực hiện TTHC này đối với đường sắt quốc gia. Việc phân quyền này không làm phát sinh TTHC, chỉ thay đổi về chủ thể thực hiện.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 17 (Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ) của dự thảo Luật.

**2.7. Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang**

a) Sự cần thiết ban hành: việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật chuyên ngành, liên quan đến hình thức phòng vệ, các yếu tố kỹ thuật của đường sắt, đường bộ, nhà gác đường ngang, thiết bị thông tin, tín hiệu tại đường ngang. Các yếu tố này phụ thuộc vào điều kiện địa hình khu vực đường ngang, phương thức điều hành chạy tàu trên tuyến, mật độ giao thông đường sắt, đường bộ. Do đó, cần thiết phải quy định hành chính nhằm bảo đảm việc xây dựng, khai thác đường ngang vừa bảo đảm phục vụ nhu cầu đi lại của người dân qua đường sắt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực, đồng thời bảo đảm an toàn chạy tàu, an toàn giao thông.

Đồng thời, thực hiện chủ trương hoàn thiện, cải cách thể chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật thực hiện việc phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện TTHC xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đối với đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng trên địa bàn quản lý, Bộ Giao thông vận tải quy định và tổ chức thực hiện TTHC này đối với đường sắt quốc gia. Việc phân quyền này không làm phát sinh TTHC, chỉ thay đổi về chủ thể thực hiện.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 17 (Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ) của dự thảo Luật.

**2.8. Quyết định bãi bỏ đường ngang**

a) Sự cần thiết ban hành: một số đường ngang sau khi hết thời hạn khai thác, sử dụng hoặc không còn nhu cầu khai thác, sử dụng vì đã có phương án tổ chức giao thông thay thế (cầu vượt hoặc hầm chui) cần phải được bãi bỏ và tổ chức lại giao thông, hoàn trả lại kết cấu hạ tầng đường sắt, đồng thời bãi bỏ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến đường ngang này. Do đó, việc bãi bỏ đường ngang cần phải quy định biện pháp hành chính để quản lý.

Đồng thời, thực hiện chủ trương hoàn thiện, cải cách thể chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật thực hiện việc phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện TTHC bãi bỏ đường ngang đối với đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng trên địa bàn quản lý, Bộ Giao thông vận tải quy định và tổ chức thực hiện TTHC này đối với đường sắt quốc gia. Việc phân quyền này không làm phát sinh TTHC, chỉ thay đổi về chủ thể thực hiện.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 17 (Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ) của dự thảo Luật.

**2.9.** **Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang**

a) Sự cần thiết ban hành: việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang do một số nguyên nhân khách quan (thiên tai, sự cố, công tác giải phóng mặt bằng…) không thể hoàn thành theo tiến độ thi công. Do đó, cần phải quy định biện pháp hành chính để kéo dài thời gian thi công.

Đồng thời, thực hiện chủ trương hoàn thiện, cải cách thể chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật thực hiện việc phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện TTHC gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đối với đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng trên địa bàn quản lý, Bộ Giao thông vận tải quy định và tổ chức thực hiện TTHC này đối với đường sắt quốc gia. Việc phân quyền này không làm phát sinh TTHC, chỉ thay đổi về chủ thể thực hiện.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 17 (Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ) của dự thảo Luật.

**2.10.** **Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.**

a) Sự cần thiết ban hành: Thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt cho từng loại hình của đầu máy toa xe, phương tiện chuyên dùng di chuyển trên đường sắt (trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và tham gia giao thông đường sắt). Đảm bảo các phương tiện giao thông đường sắt khi tham gia giao thông phải được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

Đồng thời, thực hiện chủ trương hoàn thiện, cải cách thể chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật thực hiện việc phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện TTHC cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt đối với đường sắt địa phương (trừ đường sắt vùng), đường sắt chuyên dùng trên địa bàn quản lý, Bộ Giao thông vận tải quy định và tổ chức thực hiện TTHC này đối với đường sắt quốc gia, đường sắt vùng. Việc phân quyền này không làm phát sinh TTHC, chỉ thay đổi về chủ thể thực hiện.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 35 (Đăng ký phương tiện giao thông đường sắt) của dự thảo Luật.

**2.11. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.**

a) Sự cần thiết ban hành: Thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt cho từng loại hình của đầu máy toa xe, phương tiện chuyên dùng di chuyển trên đường sắt (trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và tham gia giao thông đường sắt). Đảm bảo các phương tiện giao thông đường sắt khi tham gia giao thông phải được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

Đồng thời, thực hiện chủ trương hoàn thiện, cải cách thể chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật thực hiện việc phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện TTHC cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt đối với đường sắt địa phương (trừ đường sắt vùng), đường sắt chuyên dùng trên địa bàn quản lý, Bộ Giao thông vận tải quy định và tổ chức thực hiện TTHC này đối với đường sắt quốc gia, đường sắt vùng. Việc phân quyền này không làm phát sinh TTHC, chỉ thay đổi về chủ thể thực hiện.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 35 (Đăng ký phương tiện giao thông đường sắt) của dự thảo Luật.

**2.12. Cấp Giấy phép lái tàu cho lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác.**

a) Sự cần thiết ban hành: Giấy phép lái tàu là Giấy phép cấp cho người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt khi tham gia giao thông đường sắt. Việc cấp Giấy phép lái tàu cho người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt để bảo đảm an toàn giao thông đường sắt, bảo đảm an toàn cho hành khách, hàng hóa và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của người được cấp giấy phép lái tàu, bảo đảm an toàn giao thông đường sắt.

Đồng thời, thực hiện chủ trương hoàn thiện, cải cách thể chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật thực hiện việc phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện TTHC cấp Giấy phép lái tàu đối với đường sắt địa phương (trừ đường sắt vùng), đường sắt chuyên dùng trên địa bàn quản lý, Bộ Giao thông vận tải quy định và tổ chức thực hiện TTHC này đối với đường sắt quốc gia, đường sắt vùng. Việc phân quyền này không làm phát sinh TTHC, chỉ thay đổi về chủ thể thực hiện.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 39 (Đăng ký phương tiện giao thông đường sắt) của dự thảo Luật.

**2.13. Cấp Giấy phép lái tàu cho lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam.**

a) Sự cần thiết ban hành: Giấy phép lái tàu là Giấy phép cấp cho người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt khi tham gia giao thông đường sắt. Việc cấp Giấy phép lái tàu cho người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt để bảo đảm an toàn giao thông đường sắt, bảo đảm an toàn cho hành khách, hàng hóa và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của người được cấp giấy phép lái tàu, bảo đảm an toàn giao thông đường sắt.

Đồng thời, thực hiện chủ trương hoàn thiện, cải cách thể chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật thực hiện việc phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện TTHC cấp Giấy phép lái tàu đối với đường sắt địa phương (trừ đường sắt vùng), đường sắt chuyên dùng trên địa bàn quản lý, Bộ Giao thông vận tải quy định và tổ chức thực hiện TTHC này đối với đường sắt quốc gia, đường sắt vùng. Việc phân quyền này không làm phát sinh TTHC, chỉ thay đổi về chủ thể thực hiện.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 39 (Đăng ký phương tiện giao thông đường sắt) của dự thảo Luật.

**2.14. Cấp Giấy phép lái tàu đường sắt đô thị cho người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan cấp giấy phép lái tàu nước ngoài cấp**

a) Sự cần thiết ban hành: Giấy phép lái tàu là Giấy phép cấp cho người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt khi tham gia giao thông đường sắt. Việc cấp Giấy phép lái tàu cho người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt để bảo đảm an toàn giao thông đường sắt, bảo đảm an toàn cho hành khách, hàng hóa và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của người được cấp giấy phép lái tàu, bảo đảm an toàn giao thông đường sắt.

Đồng thời, thực hiện chủ trương hoàn thiện, cải cách thể chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật thực hiện việc phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện TTHC cấp Giấy phép lái tàu đối với đường sắt địa phương (trừ đường sắt vùng), đường sắt chuyên dùng trên địa bàn quản lý, Bộ Giao thông vận tải quy định và tổ chức thực hiện TTHC này đối với đường sắt quốc gia, đường sắt vùng. Việc phân quyền này không làm phát sinh TTHC, chỉ thay đổi về chủ thể thực hiện.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 39 (Đăng ký phương tiện giao thông đường sắt) của dự thảo Luật.

**2.15. Cấp lại Giấy phép lái tàu**

a) Sự cần thiết ban hành: Giấy phép lái tàu là cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy phép cấp cho người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt khi tham gia giao thông đường sắt. Việc cấp Giấy phép lái tàu cho người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt để bảo đảm an toàn giao thông đường sắt, bảo đảm an toàn cho hành khách, hàng hóa và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của người được cấp giấy phép lái tàu, bảo đảm an toàn giao thông đường sắt.

Đồng thời, thực hiện chủ trương hoàn thiện, cải cách thể chế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật thực hiện việc phân quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện TTHC cấp lại Giấy phép lái tàu đối với đường sắt địa phương (trừ đường sắt vùng), đường sắt chuyên dùng trên địa bàn quản lý, Bộ Giao thông vận tải quy định và tổ chức thực hiện TTHC này đối với đường sắt quốc gia, đường sắt vùng. Việc phân quyền này không làm phát sinh TTHC, chỉ thay đổi về chủ thể thực hiện.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 39 (Đăng ký phương tiện giao thông đường sắt) của dự thảo Luật.

**2.16. Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt**

a) Sự cần thiết ban hành: Phương tiện giao thông đường sắt sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, hoán cải để tham gia giao thông đường sắt phải được tổ chức đăng kiểm kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường định kỳ.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 36 (Đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt) của dự thảo Luật.

**2.17. Cấp lại Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt**

a) Sự cần thiết ban hành: Trong thực tế phát sinh một số trường hợp như Giấy chứng nhận bị mất, hỏng hoặc có sai sót thông tin trên Giấy chứng nhận hoặc doanh nghiệp thay đổi địa chỉ, tên doanh nghiệp mà vẫn còn hiệu lực. Đối với các trường hợp này cần thiết phải có thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận để phương tiện khi tham gia giao thông đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

b) Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP kèm theo. TTHC này được quy định tại Điều 36 (Đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt) của dự thảo Luật.

**3. Thủ tục hành chính được bãi bỏ:**

3.1. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị.

3.2. Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị.

3.3. Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

*(Chi tiết tại các Biểu đánh giá tác động của thủ tục hành chính gửi kèm theo)*

**III. LẤY Ý KIẾN**

Dự thảo Dự án Luật Đường sắt (sửa đổi ) bao gồm các TTHC được gửi lấy ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Ngày 19/8/2024, Bộ Giao thông vận tải có văn bản số 8888/BGTVT-PC và văn bản số 8890/BGTVT-PC gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các hiệp hội, các đối tượng có liên quan đối với dự thảo Hồ sơ xây dựng dự án Luật và thực hiện nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Ngày 20/8/2024, Bộ Giao thông vận tải có văn bản số 9013/BGTVT-PC đề nghị đăng tải để lấy ý kiến rộng rãi đối với Hồ sơ dự án Luật Đường sắt (sửa đổi) trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

- Trong quá trình soạn thảo, đơn vị soạn thảo đã tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập và nhiều Hội nghị để tham vấn các chuyên gia, nhà quản lý và các cơ quan, tổ chức có liên quan về TTHC và nội dung chuyên môn.

- Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định dự án Luật.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong Dự án Luật Đường sắt (sửa đổi), Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ trưởng (để b/c);  - Các Vụ, Cục thuộc Bộ;  - VP Bộ, TTra Bộ;  - Lưu: VT, PC. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Danh Huy** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | ***Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

**HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT ĐƯỜNG SẮT (SỬA ĐỔI)**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: **Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | 1. Khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật |
| 2. Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định chi tiết tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn khoản 2 Điều 13 Dự thảo Luật |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………  Lý do quy định:……………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ số n: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Dự thảo Luật chưa quy định về số lượng hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thời gian giải quyết TTHC, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Đối tượng được cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt là chủ đầu tư dự án, chủ công trình.  Lý do quy định: Theo nhu cầu của đối tượng có công trình, hạng mục công trình xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chỉ cấp giấy phép cho chủ đầu tư công trình, có tư cách pháp nhân được pháp luật thừa nhận.  Lý do quy định: Gắn tránh nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện là không cần thiết. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Áp dụng trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi có đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng là không cần thiết. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 40 đối tượng. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thực hiện phân cấp quản lý, Bộ GTVT tổ chức thực hiện đối với công trình trên đất dành cho đường sắt quốc gia; UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện đối với công trình trên đất dành cho đường sắt địa phương. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thực hiện phân cấp quản lý, Bộ GTVT tổ chức thực hiện đối với công trình trên đất dành cho đường sắt quốc gia; UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện đối với công trình trên đất dành cho đường sắt địa phương. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………..……………..  + Mức chi phí khác:…………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật, định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Mẫu đơn, tờ khai sẽ được quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | Mẫu đơn, tờ khai sẽ được quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ......................................... | Mẫu đơn, tờ khai sẽ được quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC sẽ được quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………..………….. | Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC sẽ được quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ………………………… | Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC sẽ được quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:……………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phạm Đức Thuận  Điện thoại cố định. 02439.427.545; Di động: 0914525253  E-mail: thuancds@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2**: **Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | 1. Khoản 2 Điều 12. Đất dành cho đường sắt trong dự thảo Luật |
| 2. Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định chi tiết tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn khoản 2 Điều 13 Dự thảo Luật |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………  Lý do quy định:……………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ số n: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Dự thảo Luật chưa quy định về số lượng hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thời gian giải quyết TTHC, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thời gian giải quyết TTHC, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Đối tượng thực hiện là chủ đầu tư dự án, chủ công trình đã được được cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.  Lý do quy định: Theo nhu cầu của đối tượng cần gia hạn giấy phép.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chỉ cấp, gia hạn giấy phép cho chủ đầu tư công trình, có tư cách pháp nhân được pháp luật thừa nhận.  Lý do quy định: Gắn tránh nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện là không cần thiết. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Áp dụng trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi có đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng là không cần thiết. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 30 đối tượng. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc giải quyết TTHC |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dự thảo Luật không quy định, nội dung này sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………..……………..  + Mức chi phí khác:…………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ......................................... | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………..………….. | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ………………………… | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:……………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phạm Đức Thuận  Điện thoại cố định. 0439.427.545; Di động: 0914525253  E-mail: thuancds@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Chủ trương kết nối ray các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | 1. Khoản 5 Điều 15. Kết nối đường sắt |
| 2. Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn chi tiết khoản 5 Điều 15 của dự thảo Luật |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp tại dự thảo Luật nhằm thống nhất trong việc thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. Việc quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện sẽ phụ thuộc vào ý kiến góp ý của các đơn vị khi lấy ý kiến dự thảo văn bản. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………  Lý do quy định:……………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ số n: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Dự thảo Luật chưa quy định về số lượng hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thời gian giải quyết TTHC, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Đối tượng thực hiện là chủ đầu tư dự án, chủ công trình có nhu cầu kết nối ray các tuyến đường sắt.  Lý do quy định: Theo nhu cầu kết nối ray các tuyến đường sắt.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chỉ chấp thuận chủ trương kết nối ray các tuyến đường sắt cho chủ đầu tư công trình, có tư cách pháp nhân được pháp luật thừa nhận.  Lý do quy định: Gắn tránh nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình kết nối ray các tuyến đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện là không cần thiết. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Áp dụng trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi có đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng là không cần thiết. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: dưới 01 đối tượng. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc giải quyết TTHC |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dự thảo Luật không quy định, nội dung này sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………..……………..  + Mức chi phí khác:…………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ......................................... | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………..………….. | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ………………………… | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:……………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phạm Đức Thuận  Điện thoại cố định. 02439.427.545; Di động: 0914525253  E-mail: thuancds@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | 1. Khoản 5 Điều 15. Kết nối đường sắt |
| 2. Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn chi tiết khoản 5 Điều 15 của dự thảo Luật |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp tại dự thảo Luật nhằm thống nhất trong việc thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. Việc quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện sẽ phụ thuộc vào ý kiến góp ý của các đơn vị khi lấy ý kiến dự thảo văn bản. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………  Lý do quy định:……………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ số n: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Dự thảo Luật chưa quy định về số lượng hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thời gian giải quyết TTHC, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Đối tượng thực hiện là chủ đầu tư dự án, chủ công trình có nhu cầu kết nối ray các tuyến đường sắt.  Lý do quy định: Theo nhu cầu kết nối ray các tuyến đường sắt.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chỉ cấp giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt cho chủ đầu tư công trình, có tư cách pháp nhân được pháp luật thừa nhận.  Lý do quy định: Gắn tránh nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình kết nối ray các tuyến đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện là không cần thiết. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Áp dụng trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi có đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng là không cần thiết. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: dưới 01 đối tượng. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc giải quyết TTHC |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dự thảo Luật không quy định, nội dung này sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………..……………..  + Mức chi phí khác:…………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ......................................... | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………..………….. | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ………………………… | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:……………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phạm Đức Thuận  Điện thoại cố định. 02439.427.545; Di động: 0914525253  E-mail: thuancds@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | 1. Khoản 5 Điều 15. Kết nối đường sắt |
| 2. Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn chi tiết khoản 5 Điều 15 của dự thảo Luật |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp tại dự thảo Luật nhằm thống nhất trong việc thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. Việc quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện sẽ phụ thuộc vào ý kiến góp ý của các đơn vị khi lấy ý kiến dự thảo văn bản. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………  Lý do quy định:……………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ số n: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Dự thảo Luật chưa quy định về số lượng hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thời gian giải quyết TTHC, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Đối tượng thực hiện là chủ đầu tư dự án, chủ công trình đang kết nối ray các tuyến đường sắt.  Lý do quy định: Theo nhu cầu gia hạn kết nối ray các tuyến đường sắt hoặc bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Quyết định gia hạn giấy phép kết nối ray hoặc bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt cấp cho chủ đầu tư công trình, có tư cách pháp nhân được pháp luật thừa nhận.  Lý do quy định: Gắn tránh nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình kết nối ray các tuyến đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện là không cần thiết. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Áp dụng trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi có đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng là không cần thiết. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: dưới 01 đối tượng. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc giải quyết TTHC |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dự thảo Luật không quy định, nội dung này sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………..……………..  + Mức chi phí khác:…………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ......................................... | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………..………….. | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ………………………… | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:……………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phạm Đức Thuận  Điện thoại cố định. 0439.427.545; Di động: 0914525253  E-mail: thuancds@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6: Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | 1. Khoản 6 Điều 17. Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ |
| 2. Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn chi tiết khoản 6 Điều 17 của dự thảo Luật |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp tại dự thảo Luật nhằm thống nhất trong việc thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. Việc quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện sẽ phụ thuộc vào ý kiến góp ý của các đơn vị khi lấy ý kiến dự thảo văn bản. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………  Lý do quy định:……………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ số n: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Dự thảo Luật chưa quy định về số lượng hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thời gian giải quyết TTHC, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Đối tượng thực hiện là cơ quan, tổ chức có nhu cầu thành lập giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.  Lý do quy định: Chủ trương xây dựng đường ngang giữa đường bộ với đường sắt là cơ sở để tổ chức lập, phê dueyệt dự án và triển khai theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Tránh trường hợp lập dự án xong không triển khai được.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang chỉ cấp cho cơ quan, tổ chức có nhu cầu thành lập giao cắt giữa đường bộ với đường sắt, có tư cách pháp nhân được pháp luật thừa nhận.  Lý do quy định: Gắn tránh nhiệm của cơ quan, tổ chức có đề nghị thành lập giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện là không cần thiết. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Áp dụng trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi có đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng là không cần thiết. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 03 đối tượng. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc giải quyết TTHC |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dự thảo Luật không quy định, nội dung này sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………..……………..  + Mức chi phí khác:…………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ......................................... | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………..………….. | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ………………………… | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:……………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phạm Đức Thuận  Điện thoại cố định. 02439.427.545; Di động: 0914525253  E-mail: thuancds@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7: Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | 1. Khoản 6 Điều 17 . Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ |
| 2. Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn chi tiết khoản 6 Điều 17 của dự thảo Luật |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp tại dự thảo Luật nhằm thống nhất trong việc thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. Việc quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện sẽ phụ thuộc vào ý kiến góp ý của các đơn vị khi lấy ý kiến dự thảo văn bản. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………  Lý do quy định:……………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ số n: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Dự thảo Luật chưa quy định về số lượng hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thời gian giải quyết TTHC, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Đối tượng thực hiện là cơ quan, tổ chức có nhu cầu thành lập giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.  Lý do quy định: Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang là văn bản xác định các chủ thể quản lý và các yếu tố kỹ thuật làm cơ sở để thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn chạy tàu, an toàn giao thông trong quá trình khai thác, sử dụng.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang chỉ cấp cho cơ quan, tổ chức là chủ đầu tư dự án, chủ sở hữu công trình đường ngang, có tư cách pháp nhân được pháp luật thừa nhận.  Lý do quy định: Gắn tránh nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình đường ngang.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện là không cần thiết. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Áp dụng trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi có đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng là không cần thiết. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 đối tượng. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc giải quyết TTHC |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dự thảo Luật không quy định, nội dung này sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………..……………..  + Mức chi phí khác:…………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ......................................... | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………..………….. | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ………………………… | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:……………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phạm Đức Thuận  Điện thoại cố định. 02439.427.545; Di động: 0914525253  E-mail: thuancds@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8: Quyết định bãi bỏ đường ngang**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | 1. Khoản 6 Điều 17 . Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ |
| 2. Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn chi tiết khoản 6 Điều 17 của dự thảo Luật |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp tại dự thảo Luật nhằm thống nhất trong việc thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. Việc quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện sẽ phụ thuộc vào ý kiến góp ý của các đơn vị khi lấy ý kiến dự thảo văn bản. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………  Lý do quy định:……………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ số n: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Dự thảo Luật chưa quy định về số lượng hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thời gian giải quyết TTHC, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Đối tượng thực hiện là cơ quan, tổ chức là chủ đầu tư dự án, chủ công trình đường ngang có nhu cầu bãi bỏ đường ngang.  Lý do quy định: Quyết định bãi bỏ đường ngang là văn bản xác định đường ngang không còn tồn tại, kết thúc quá trình khai thác, sử dụng cũng như trách nhiệm của chủ công trình đường ngang.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Quyết định bãi bỏ đường ngang chỉ cấp cho chủ đầu tư dự án, chủ công trình đường ngang có nhu cầu bãi bỏ đường ngang, có tư cách pháp nhân được pháp luật thừa nhận.  Lý do quy định: Gắn tránh nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình đường ngang.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện là không cần thiết. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Áp dụng trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi có đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng là không cần thiết. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 03 đối tượng. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc giải quyết TTHC |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dự thảo Luật không quy định, nội dung này sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………..……………..  + Mức chi phí khác:…………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ......................................... | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………..………….. | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ………………………… | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:……………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phạm Đức Thuận  Điện thoại cố định. 02439.427.545; Di động: 0914525253  E-mail: thuancds@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9: Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | 1. Khoản 6 Điều 17 . Đường sắt giao nhau với đường sắt hoặc với đường bộ |
| 2. Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn chi tiết khoản 6 Điều 17 của dự thảo Luật |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp tại dự thảo Luật nhằm thống nhất trong việc thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. Việc quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện sẽ phụ thuộc vào ý kiến góp ý của các đơn vị khi lấy ý kiến dự thảo văn bản. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………  Lý do quy định:……………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ số n: | - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  - Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  - Nêu rõ lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thành phần hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Dự thảo Luật chưa quy định về số lượng hồ sơ, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Lý do quy định: Dự thảo Luật chưa quy định về thời gian giải quyết TTHC, nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Đối tượng thực hiện là cơ quan, tổ chức đã được cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang có nhu cầu gia hạn giấy phép.  Lý do quy định: Quyết định gia hạn giấy phép là cơ sở để kéo dài thời gian thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, bảo đảm an toàn chạy tàu, an toàn giao thông trong quá trình xây dựng.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang chỉ cấp cho cơ quan, tổ chức là chủ đầu tư dự án, chủ sở hữu công trình đường ngang, có tư cách pháp nhân được pháp luật thừa nhận.  Lý do quy định: Gắn tránh nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình đường ngang.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện là không cần thiết. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Áp dụng trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi có đường sắt.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng là không cần thiết. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 05 đối tượng. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc giải quyết TTHC |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dự thảo Luật không quy định, nội dung này sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………..……………..  + Mức chi phí khác:…………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Mức phí, lệ phí, chi phí khác không quy định trong nội dung dự thảo Luật và sẽ được chi tiết nội dung trong Thông tư hướng dẫn do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, tuy nhiên định hướng sẽ giữ nguyên như hiện nay đang thực hiện và không thu phí, lệ phí đối với TTHC này. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ......................................... | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ........  + Nội dung thông tin 2: ........  + Nội dung thông tin n: ........  + Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………  Lý do quy định: Mẫu đơn, tờ khai không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………..………….. | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ………………………… | - Lý do quy định: Yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:……………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:  Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Kết quả thực hiện giải quyết TTHC không quy định chi tiết trong dự thảo Luật và sẽ được chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phạm Đức Thuận  Điện thoại cố định. 0439.427.545; Di động: 0914525253  E-mail: thuancds@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 10**: **Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  - Khoản 4, khoản 5 Điều 35 Dự thảo Luật Đường sắt ; | 1. **Nội dung 1**: Quy định về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông trên đường sắt quốc gia do Bộ GTVT quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: Khoản 4 Điều 35 Dự thảo Luật Đường sắt |
| 2. **Nội dung 2**: Quy định về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt trên đường sắt đô thị do UBND tính, thành phố trực thuộc Trung ương có đường sắt đô thị quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: Khoản 5 Điều 35 Dự thảo Luật Đường sắt |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………………... |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………… |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: …………………………………………………………………  Lý do quy định:……………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ……………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  ………………………………………………………………………………..……………….............  ………………………………………………………………………………………………………  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  ………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………… |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| - Tên thành phần hồ sơ 1:  a) Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định. | - Nêu rõ lý do quy định: Việc tổ chức cá nhân có mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt nhằm cung cấp các thông tin chính xác về tên, địa chỉ chủ sở hữu nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian khi cơ quan quản lý nhà nước thụ lý hồ sơ, giải quyết TTHC;  Yêu cầu về hình thức: Bản gốc hoặc bản sao điện tử gửi qua cổng dịch vụ công trực tuyến đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện GTĐS  Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất về mẫu đơn trên toàn quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC và cơ quan quản lý nhà nước |
| b) Tên thành phần hồ sơ số 2: Bản chính văn bản giấy hoặc ban sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực chứng từ chứng minh đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có). | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có phải nộp lệ phí trước bạ hay không  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính văn bản giấy hoặc ban sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có có chứng thực  Lý do quy định: Để đảm bảo phương tiện giao thông đường sắt đó có phải thực hiện nộp lệ phí trước bạ trước khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hay không. |
| c) Tên thành phần hồ sơ số 3:  Bản chính văn bản giấy hoặc ban sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực hợp đồng mua bán, cho, tặng; chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có); quyết định điều chuyển phương tiện; hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán phương tiện (nếu phương tiện đã chuyển qua nhiều tổ chức, cá nhân thì khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện chỉ cần hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán cuối cùng); Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện do tổ chức đăng kiểm Việt Nam hoặc tổ chức đăng kiểm nước ngoài được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cấp còn hiệu lực. Đối với các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt đã được công chứng dịch thuật kèm theo. | - Nêu rõ lý do quy định: Làm cơ sở chứng minh quyền sở hữu hợp pháp của chủ phương tiện GTĐS, trên cơ sở đó, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy đăng ký phương tiện giao thông đường sắt .  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính văn bản giấy hoặc ban sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực.  Lý do quy định: Để đảm bảo tính chính xác của các giấy tờ đối với phương tiện thực hiện TTHC do chủ sở hữu cung cấp |
| d) Tên thành phần hồ sơ số 4:  Đối với phương tiện nhập khẩu, ngoài các giấy tờ theo quy định thì cần phải có thêm bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thựctờ khai hải quan dùng cho phương tiện nhập khẩu hoặc tờ khai hải quan đã được thông quan.. | - Nêu rõ lý do quy định: Để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi hợp đồng mua bán có nhiều phương tiện thì chủ sở hữu phương tiện phải thực hiện lập bảng kê khai của từng phương tiện gửi cho cơ quan làm thủ tục đăng ký.  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính văn bản giấy hoặc ban sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực.  - Lý do quy định: Để đảm bảo tính chính xác phương tiện đó có hợp đồng mua bán rõ ràng, và phương tiện đó có nguồi gốc hợp pháp. |
| đ) Tên thành phần hồ sơ số 5: Trường hợp phương tiện không có hợp đồng mua bán, hóa đơn riêng (do việc mua bán các phương tiện chỉ là hợp phần của gói thầu và không thể tách rời) thì phải có bản chính văn bản giấy hoặc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực hợp đồng gói thầu hoặc hợp phần của gói thầu có thể hiện việc cung cấp phương tiện, biên bản bàn giao phương tiện cho chủ sở hữu. | - Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh các phương tiện đã được nhập khẩu từ nước ngoài và có nguồn gốc hợp pháp khi làm thủ tục Giấy chứng nhận đăng ký.  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính văn bản giấy hoặc ban sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực.  - Lý do quy định: Để đảm bảo tính chính phương tiện đó được nhập từ nước ngoài. |
| e) Trường hợp phương tiện không có hợp đồng mua bán, hóa đơn riêng (do việc mua bán các phương tiện chỉ là hợp phần của gói thầu và không thể tách rời) thì phải có bản chính văn bản giấy hoặc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực hợp đồng gói thầu hoặc hợp phần của gói thầu có thể hiện việc cung cấp phương tiện, biên bản bàn giao phương tiện cho chủ sở hữu. | - Nêu rõ lý do quy định: Để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi hợp đồng mua bán phương tiện chung một gói thầu không tác riêng như Hợp đồng EPC thì chủ phương tiện được áp dụng quy định này.  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính văn bản giấy hoặc ban sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực.  - Lý do quy định: Để đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. |
| g) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………… |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………  ……………………………………………………………............................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc  Lý do quy định: Đảm bảo người dân và doan nghiệp được thực hiện một cách nhanh nhất khi đã nộp hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện GTĐS. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………  ………………………...……………………………………………………………………………. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:……………………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………………. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định:……………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………….. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: ……………………………………………………………………………………………………………… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………….. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………….. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………………………………………….  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..…………………………………………………  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..…………………………………………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): 120.000 đồng  + Mức chi phí khác:……………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………………………………  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Chủ sở hữu hoàn thành nghĩa vụ tài chính sau khi Cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện GTĐS  Lý do quy định: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính một cách nhanh nhất . |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: ………………………………………………………………………………………………… |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện GTĐS | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Chủ phương tiện, địa chỉ Chủ sở hữu phương tiện  Lý do quy định: Xác định chủ sở hữu phương tiện và địa chỉ của chủ sở hữu phương tiện;  + Nội dung thông tin 2: Loại phương tiện, số hiệu, xuất xứ, năm sản xuất  Lý do quy định: Đảm bảo phương tiện đó có xuất xứ rõ ràng và phương tiện có niên hạn sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật.  + Nội dung thông tin 3: Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT  Lý do quy định: Đảo bảo phương tiện đó được cấp Giấy chứng nhận ATKT & BVMT và được lưu hành trên đường sắt  + Nội dung thông tin 4: Thay đổi động cơ, thay đổi công suất động cơ, thay đổi kiểu truyền động, thay đổi khổ đường đối với đầu máy; thay đổi tính năng sử dụng, thay đổi tải trọng, thay đổi giá chuyển hướng khác kiểu loại, thay đổi khổ đường đối với toa xe; thay đổi tính năng sử dụng, thay đổi khổ đường đối với phương tiện chuyên dùng; thay đổi kiểu loại, công suất động cơ, kiểu truyền động đối với toa xe động lực đường sắt đô thị.  + Lý do quy định: Đảm bảo các phương tiện có các thông số kỹ thuật rõ ràng, và khi thạy đổi 01 trong các thông số này thì phải làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………………………  Lý do quy định:……………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ........................................ | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:........................................................................................................................  Lý do quy định:...................................................................................................................................  + Nội dung thông tin n:.......................................................................................................................  Lý do quy định:....................................................................................................................................  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………………………  Lý do quy định……………………………………………………………………………................. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):…………………………………………….. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định:……………………………………………………………………………………… |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..…………..  ………………………… | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………….  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………………………………………….. |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ……………..…………..  ………………………… | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………….  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………………………………………..  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………………………………… |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy đăng ký phương tiện GTĐS có thời hạn đến khi phương tiện đó bị phá hủy theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Dự thảo Luật ĐS |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do:……………………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………… |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Đào Mộng Khánh Hưng  Điện thoại cố định. 0439.427.548; Di động: 0982765444  E-mail: Daohung888@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 11**: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  - Khoản 4, khoản 5 Điều 35 Dự thảo Luật Đường sắt ; | 1. **Nội dung 1**: Quy định về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông trên đường sắt quốc gia do Bộ GTVT quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: Khoản 4 Điều 35 Dự thảo Luật Đường sắt |
| 2. **Nội dung 2**: Quy định về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt trên đường sắt đô thị do UBND tính, thành phố trực thuộc Trung ương có đường sắt đô thị quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: Khoản 5 Điều 35 Dự thảo Luật Đường sắt |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………….. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………………… |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………... |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: …………………………………………………………………  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………..………………..  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………… |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| (1) Trường hợp chuyển quyền sở hữu : Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây: | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  a) Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu phương tiện; | - Nêu rõ lý do quy định: Việc tổ chức cá nhân có mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt nhằm cung cấp các thông tin chính xác về tên, địa chỉ chủ sở hữu nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian khi cơ quan quản lý nhà nước thụ lý hồ sơ, giải quyết TTHC;.  Yêu cầu về hình thức: (*Bản gốc hoặc bản sao điện tử gửi qua Cổng dịch vụ công trực tuyến)*  Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất về mẫu đơn trên toàn quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC và cơ quan quản lý nhà nước |
| b) Tên thành phần hồ sơ số 2: Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng cho, tặng, mua bán, hóa đơn mua bán phương tiện, chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có), quyết định điều chuyển phương tiện, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu chủ sở hữu đổi tên), biên bản bàn giao tài sản kèm theo danh mục phương tiện. | - Nêu rõ lý do quy định: Làm cơ sở chứng minh quyền sở hữu hợp pháp của chủ phương tiện GTĐS, trên cơ sở đó, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, cấp lại Giấy đăng ký phương tiện giao thông đường sắt .  - Yêu cầu về hình thức: Giấy tờ hợp pháp của phương tiện *(Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử gửi qua cổng dịch vụ công trực tuyến)*  Lý do quy định: Để đảm bảo tính chính xác của các giấy tờ đối với phương tiện thực hiện TTHC do chủ sở hữu cung cấp |
| c) Tên thành phần hồ sơ số 3:  Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực. | - Nêu rõ lý do quy định: Để đảm bảo phương tiện đó được phép di chuyển trên đường sắt theo quy định của Dự thảo Luật Đường sắt và phương tiện tiện đó còn hạn sử dụng theo quy định.  - Yêu cầu về hình thức: Giấy tờ hợp pháp của phương tiện *(Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử gửi qua cổng dịch vụ công trực tuyến)*  Lý do quy định: Để đảm bảo tính chính xác của các giấy tờ đối với phương tiện thực hiện TTHC do chủ sở hữu cung cấp |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………………… |
| đ) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*……………………………………………………….. |
| (2) Trường hợp phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu: Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây: | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu. | - Nêu rõ lý do quy định: Việc tổ chức cá nhân có mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt nhằm cung cấp các thông tin chính xác về tên, địa chỉ chủ sở hữu nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian khi cơ quan quản lý nhà nước thụ lý hồ sơ, giải quyết TTHC;  Yêu cầu về hình thức: (*Bản gốc hoặc bản sao điện tử gửi qua Cổng dịch vụ công trực tuyến)*  Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất về mẫu đơn trên toàn quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC và cơ quan quản lý nhà nước |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực. | - Nêu rõ lý do quy định: Để đảm bảo phương tiện đó được phép di chuyển trên đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt và phương tiện tiện đó còn hạn sử dụng theo quy định của pháp luật.  - Yêu cầu về hình thức: Giấy tờ hợp pháp của phương tiện *(Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử gửi qua cổng dịch vụ công trực tuyến)*  Lý do quy định: Để đảm bảo tính chính xác của các giấy tờ đối với phương tiện thực hiện TTHC do chủ sở hữu cung cấp |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*……………………………………………………….. |
| (3) Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất hoặc hư hỏng : Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây: | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu. | - Nêu rõ lý do quy định: Việc tổ chức cá nhân có mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt nhằm cung cấp các thông tin chính xác về tên, địa chỉ chủ sở hữu nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian khi cơ quan quản lý nhà nước thụ lý hồ sơ, giải quyết TTHC;  Yêu cầu về hình thức: (*Bản gốc hoặc bản sao điện tử gửi qua Cổng dịch vụ công trực tuyến)*  Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất về mẫu đơn trên toàn quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC và cơ quan quản lý nhà nước |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2 Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực. | định của Dự thảo Luật Đường sắt và phương tiện tiện.  - Yêu cầu về hình thức: Giấy tờ hợp pháp của phương tiện *(Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử gửi qua cổng dịch vụ công trực tuyến)*  Lý do quy định: Để đảm bảo tính chính xác của các giấy tờ đối với phương tiện thực hiện TTHC do chủ sở hữu cung cấp |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc  Lý do quy định: Đảm bảo người dân và doan nghiệp được thực hiện một cách nhanh nhất khi đã nộp hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện GTĐS. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:……………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:…………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:……………………………………………………………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:…………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:……………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………………… |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định:……………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………….. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: …………………………………………………………………………………………………………… | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………… |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………… |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..………………………………………………  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..………………………………………………  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..…………………………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..……………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): 120.000 đồng  + Mức chi phí khác:……………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………………  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định sau khi Cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện GTĐS  Lý do quy định: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định một cách nhanh nhất . |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: ……………………………………………………………………………………………… |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện GTĐS | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Chủ phương tiện, địa chỉ Chủ sở hữu phương tiện  Lý do quy định: Xác định chủ sở hữu phương tiện và địa chỉ của chủ sở hữu phương tiện;  + Nội dung thông tin 2: Loại phương tiện, nhãn hiệu, xuất xứ, năm sản xuất  Lý do quy định: Đảm bảo phương tiện đó có xuất xứ rõ ràng và phương tiện có niên hạn sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật;  + Nội dung thông tin 3: Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT  Lý do quy định: Đảo bảo phương tiện đó được cấp Giấy chứng nhận ATKT & BVMT và được lưu hành trên đường sắt  + Nội dung thông tin 4: Thay đổi động cơ, thay đổi công suất động cơ, thay đổi kiểu truyền động, thay đổi khổ đường đối với đầu máy; thay đổi tính năng sử dụng, thay đổi tải trọng, thay đổi giá chuyển hướng khác kiểu loại, thay đổi khổ đường đối với toa xe; thay đổi tính năng sử dụng, thay đổi khổ đường đối với phương tiện chuyên dùng; thay đổi kiểu loại, công suất động cơ, kiểu truyền động đối với toa xe động lực đường sắt đô thị.  + Lý do quy định: Đảm bảo các phương tiện có các thông số kỹ thuật rõ ràng, và khi thay đổi 01 trong các thông số này thì phải làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ………………………  Lý do quy định:……………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ................................................................................ | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:.................................................................................................................    Lý do quy định:..............................................................................................................................    + Nội dung thông tin n:....................................................................................................................    Lý do quy định:..............................................................................................................................  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………  Lý do quy định…………………………………………………………………………………..... |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:………………………….  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):……………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………… |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..…………..  ………………………… | - Lý do quy định:………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…………………………………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  ……………..…………..  ………………………… | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do:……………………………………………………………………………………………… |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy đăng ký phương tiện GTĐS có thời hạn đến khi phương tiện đó bị thanh lý, mất tích theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Dự thảo Luật ĐS |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do:……………………………………………………………………………………………… |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Đào Mộng Khánh Hưng  Điện thoại cố định. 0439.427.548; Di động: 0982765444  E-mail: Daohung888@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 12**: **Cấp Giấy phép lái tàu cho lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  - Khoản 4, khoản 5 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt ; | 1. **Nội dung 1**: Quy định về việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt vùng do Bộ GTVT quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: điểm a Khoản 4 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt |
| 2. **Nội dung 2**: Quy định về việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng do UBND cấp tỉnh quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: điểm b Khoản 5 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ... |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: …  Lý do quy định: …  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ... |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: …  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  Công văn đề nghị tổ chức sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu quy định. | - Nêu rõ lý do quy định: Việc doanh nghiệp có Văn bản đề nghị tổ chức sát hạch, cấp Giấy phép lái tàu nhằm cung cấp các thông tin chính xác nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian khi cơ quan quản lý nhà nước thụ lý hồ sơ, giải quyết TTHC;  Yêu cầu về hình thức: Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| b) Tên thành phần hồ sơ số 2: Đơn đề nghị sát hạch cấp mới giấy phép lái tàu mẫu quy định. | Nêu rõ lý do quy định: Để thực hiện thống nhất và cung cấp đầy đủ chính xác các thông tin phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết TTHC  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| c) Tên thành phần hồ sơ số 3:  Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ Y tế; | - Nêu rõ lý do quy định: làm cơ sở chứng minh điều kiện sức khỏe của người dự sát hạch, cấp GPTL theo đúng quy định về tiêu chuẩn sức khỏe người lái tàu của Bộ Y tế.  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực.  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| d) Tên thành phần hồ sơ số 4:  Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp; | - Nêu rõ lý do quy định: Để bảo đảm người dự sát hạch đủ điều kiện về chuyên môn.  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực.  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| đ) Tên thành phần hồ sơ số 5:  03 ảnh màu cỡ 3x4cm chụp trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ. | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác thực nhân thân người dự sát hạch và làm cơ sở in ảnh người được cấp GPLT lên GPLT.  - Yêu cầu về hình thức: ảnh chụp trực tiếp hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| g) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ: … |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* … |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp giấy phép lái tàu ra quyết định tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu, quyết định thành lập hội đồng sát hạch và thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp. Trong đó, quyết định tổ chức kỳ sát hạch phải nêu rõ hình thức sát hạch lý thuyết (thi viết hoặc thi trắc nghiệm), danh sách thí sinh đủ điều kiện dự sát hạch, loại giấy phép lái tàu đăng ký sát hạch, loại phương tiện sát hạch đối với từng thí sinh dự sát hạch;  b) Trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng sát hạch phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức kỳ sát hạch theo nội dung, quy trình quy định tại Thông tư này, báo cáo kết quả cho cơ quan cấp giấy phép lái tàu. Trường hợp không hoàn thành kỳ sát hạch trong thời hạn trên, hội đồng sát hạch phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép lái tàu nêu rõ lý do, đề xuất gia hạn thời gian hoặc kết thúc kỳ sát hạch. Thời gian gia hạn là 01 lần và tối đa không quá 01 tháng;  c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không được cấp giấy phép lái tàu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.  Lý do quy định: Đảm bảo người dân và doanh nghiệp được thực hiện một cách nhanh nhất khi đã nộp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: … |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Là doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có sử dụng chức danh lái tàu  Lý do quy định: Mọi doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có sử dụng chức danh lái tàu phải thực hiện  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là công dân Việt Nam trong độ tuổi quy định  Lý do quy định: Chỉ tổ chức sát hạch cấp GPLT cho công dân là người Việt Nam vì liên quan đến các quy định về an toàn khi khai thác vận tải bằng đường sắt  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: vì áp dụng đối với đường sắt quốc gia, đường sắt vùng, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100 hồ sơ | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: ... |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ... |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: để bảo đảm chi phí khi thực hiện giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: …  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: …  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): 100.000 đồng  + Mức chi phí khác: …  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ... |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Người được cấp GPLT phải nộp lệ phí theo quy định  Lý do quy định: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính một cách nhanh nhất. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: … |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị sát hạch cấp Giấy phép lái tàu | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên người được cấp GPLT  Lý do quy định: Xác định tên của người được cấp GPLT;  + Nội dung thông tin 2: số định danh cá nhân  Lý do quy định: để xác thực nhân thân người được cấp GPLT.  + Nội dung thông tin 3: Ngày sinh  Lý do quy định: Xác định ngày sinh của người được cấp GPLT  + Nội dung thông tin 4: Số điện thoại của người được cấp GPLT  Lý do quy định: Để bảo đảm thông tin liên lạc khi cần thiết với người được cấp GPLT.  + Nội dung thông tin 5: Đơn vị công tác  Lý do quy định: Xác định nơi người được cấp GPLT công tác và sử dụng GPLT  + Nội dung thông tin 6: Tóm tắt quá trình công tác  + Lý do quy định: Xác định thời gian làm phụ lái tàu an toàn theo quy định có đủ điều kiện để được cấp GPLT không  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ...  Lý do quy định: … |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ: …  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: … |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Có độ tuổi theo quy định của Luật Đường sắt | - Lý do quy định: Để bảo đảm an toàn và quyền lợi của người lao động khi được cấp GPLT  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế | - Lý do quy định: Bảo đảm điều kiện sức khỏe của người lao động khi lái tàu và bảo đảm an toàn khi vận hành các đoàn tàu  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| c) Yêu cầu điều kiện 3:  Có bằng hoặc chứng chỉ trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do cơ sở đào tạo cấp | - Lý do quy định: Bảo đảm trình độ chuyên môn của người được cấp GPLT  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| d) Yêu cầu điều kiện 4:  Phải có thời gian làm phụ lái tàu an toàn liên tục 24 tháng trở lên đối với loại giấy phép lái tàu: Giấy phép lái đầu máy diesel (dùng cho cả lái toa xe động lực diesel); Giấy phép lái đầu máy điện (dùng cho cả lái toa xe động lực chạy điện); Giấy phép lái đầu máy hơi nước;  - 12 tháng trở lên đối với loại giấy phép lái tàu Giấy phép lái phương tiện chuyên dùng. | - Lý do quy định: Bảo đảm trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của người được cấp GPLT  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| đ) Yêu cầu điều kiện 5:  Đã qua kỳ sát hạch và được hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu (sau đây gọi là hội đồng sát hạch) đánh giá đạt yêu cầu theo quy định | - Lý do quy định: Bảo đảm trình độ chuyên môn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: …  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: … |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 10 năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: … |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lê Phương  Điện thoại cố định. 0439.427.548; Di động: 0912538602  E-mail: lephuongvnra@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 13**: **Cấp Giấy phép lái tàu cho lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  - Khoản 4, khoản 5 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt ; | 1. **Nội dung 1**: Quy định về việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt vùng, đường sắt chuyên dùng do Bộ GTVT quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: Khoản 4 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt |
| 2. **Nội dung 2**: Quy định về việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đường sắt đô thị quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: Khoản 5 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ... |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: …  Lý do quy định: …  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ... |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: …  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  Công văn đề nghị tổ chức sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu quy định. | - Nêu rõ lý do quy định: Việc doanh nghiệp có Văn bản đề nghị tổ chức sát hạch, cấp Giấy phép lái tàu nhằm cung cấp các thông tin chính xác nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian khi cơ quan quản lý nhà nước thụ lý hồ sơ, giải quyết TTHC;  Yêu cầu về hình thức: Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| b) Tên thành phần hồ sơ số 2:  Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực biên bản nghiệm thu đạt yêu cầu hàng mục đào tạo nhân lực vận hành khai thác dự án ĐSĐT chuyên ngành lái tàu theo hợp đồng của dự án, kèm theo danh sách nhân sự được đề nghị cấp GPLT | - Nêu rõ lý do quy định: Xác nhận việc các nhân sự lái tàu đã được đào tạo đúng theo quy định của Dự án, bảo đảm chất lượng đào tạo nhân sự lái tàu của dự án đủ điều kiện vận hành khai thác đoàn tàu ĐSĐT bảo đảm an toàn chạy tàu  Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| c) Tên thành phần hồ sơ số 3: Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định | Nêu rõ lý do quy định: Để thực hiện thống nhất và cung cấp đầy đủ chính xác các thông tin phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết TTHC  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| d) Tên thành phần hồ sơ số 4:  Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ Y tế; | - Nêu rõ lý do quy định: làm cơ sở chứng minh điều kiện sức khỏe của người dự sát hạch, cấp GPTL theo đúng quy định về tiêu chuẩn sức khỏe người lái tàu của Bộ Y tế.  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| đ) Tên thành phần hồ sơ số 5:  Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực: Bằng hoặc chứng chỉ trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp, hoặc bằng hoặc chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do tổ chức nước ngoài cấp qua quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ của dự án; | - Nêu rõ lý do quy định: Để bảo đảm người dự sát hạch đủ điều kiện về chuyên môn lái tàu  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực.  - Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| e) Tên thành phần hồ sơ số 6  Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật đường sắt đô thị do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp | - Nêu rõ lý do quy định: Để bảo đảm người dự sát hạch đủ điều kiện về chuyên môn và hiểu biết về pháp luật ĐSĐT.  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực.  - Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| g) Tên thành phần hồ sơ số 7:  03 ảnh màu cỡ 3x4cm chụp trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ. | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác thực nhân thân người dự sát hạch và làm cơ sở in ảnh người được cấp GPLT lên GPLT.  - Yêu cầu về hình thức: ảnh chụp trực tiếp hoặc bản điện tử  - Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| h) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ: … |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* … |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định, cơ quan cấp giấy phép lái tàu ra quyết định thành lập hội đồng sát hạch;  b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, hội đồng sát hạch tổ chức xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp và có báo cáo kết quả cho cơ quan cấp giấy phép lái tàu;  c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo của hội đồng sát hạch về kết quả xét hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không được cấp giấy phép lái tàu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.  Lý do quy định: Đảm bảo người dân và doanh nghiệp được thực hiện một cách nhanh nhất khi đã nộp hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: … |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Là doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có sử dụng chức danh lái tàu  Lý do quy định: Mọi doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có sử dụng chức danh lái tàu phải thực hiện  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là công dân Việt Nam trong độ tuổi quy định  Lý do quy định: Chỉ tổ chức sát hạch cấp GPLT cho công dân là người Việt Nam vì liên quan đến các quy định về an toàn khi khai thác vận tải bằng đường sắt  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: vì áp dụng đối với đường sắt quốc gia, đường sắt vùng, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100 hồ sơ | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: ... |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ... |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: để bảo đảm chi phí khi thực hiện giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: …  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: …  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): 100.000 đồng  + Mức chi phí khác: …  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ... |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Người được cấp GPLT phải nộp lệ phí theo quy định  Lý do quy định: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính một cách nhanh nhất. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: … |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái tàu cho lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên người được cấp GPLT  Lý do quy định: Xác định tên của người được cấp GPLT;  + Nội dung thông tin 2: số định danh cá nhân  Lý do quy định: để xác thực nhân thân người được cấp GPLT.  + Nội dung thông tin 3: Ngày sinh  Lý do quy định: Xác định ngày sinh của người được cấp GPLT  + Nội dung thông tin 4: Số điện thoại của người được cấp GPLT  Lý do quy định: Để bảo đảm thông tin liên lạc khi cần thiết với người được cấp GPLT.  + Nội dung thông tin 5: Đơn vị công tác  Lý do quy định: Xác định nơi người được cấp GPLT công tác và sử dụng GPLT  + Nội dung thông tin 6: Tóm tắt quá trình công tác  + Lý do quy định: xác định quá trình công tác của người được cấp GPLT theo quy định  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ...  Lý do quy định: … |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ: …  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: … |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Có độ tuổi theo quy định của Luật Đường sắt | - Lý do quy định: Để bảo đảm an toàn và quyền lợi của người lao động khi được cấp GPLT  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế | - Lý do quy định: Bảo đảm điều kiện sức khỏe của người lao động khi lái tàu và bảo đảm an toàn khi vận hành các đoàn tàu  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| c) Yêu cầu điều kiện 3:  Có bằng hoặc chứng chỉ trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do cơ sở đào tạo cấp | - Lý do quy định: Bảo đảm trình độ chuyên môn của người được cấp GPLT  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| d) Yêu cầu điều kiện 4:  Đã qua kỳ sát hạch và được hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu (sau đây gọi là hội đồng sát hạch) đánh giá đạt yêu cầu theo quy định | - Lý do quy định: Bảo đảm trình độ chuyên môn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: …  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: … |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 10 năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: … |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lê Phương  Điện thoại cố định. 0439.427.548; Di động: 0912538602  E-mail: lephuongvnra@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 14.** Cấp giấy phép lái tàu đường sắt đô thị cho người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan cấp giấy phép lái tàu nước ngoài cấp

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  - Khoản 4, khoản 5 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt ; | 1. **Nội dung 1**: Quy định về việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt vùng, đường sắt chuyên dùng do Bộ GTVT quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: Khoản 4 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt |
| 2. **Nội dung 2**: Quy định về việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đường sắt đô thị quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: Khoản 5 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ... |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: …  Lý do quy định: …  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ... |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: …  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp thuê người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan cấp giấy phép lái tàu nước ngoài cấp theo mẫu quy định. | - Nêu rõ lý do quy định: Việc doanh nghiệp có Văn bản đề nghị cấp Giấy phép lái tàu nhằm cung cấp các thông tin chính xác nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian khi cơ quan quản lý nhà nước thụ lý hồ sơ, giải quyết TTHC;  Yêu cầu về hình thức: Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| b) Tên thành phần hồ sơ số 2:  Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị và lái tàu là người nước ngoài | - Nêu rõ lý do quy định: Xác nhận việc các nhân sự lái tàu đã được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động hợp pháp, theo quy định của Luật Lao đông, bảo đảm chất lượng nhân sự lái tàu do doanh nghiệp thuê  Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| c) Tên thành phần hồ sơ số 3:  Hồ sơ kết quả kiểm tra năng lực, nghiệp vụ lái tàu trên đường sắt đô thị đối với từng lái tàu do doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị tổ chức theo các nội dung quy định | Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm chất lượng chuyên môn của nhân sự lái tàu  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| d) Tên thành phần hồ sơ số 4: Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định | Nêu rõ lý do quy định: Để thực hiện thống nhất và cung cấp đầy đủ chính xác các thông tin phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết TTHC  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| đ) Tên thành phần hồ sơ số 5:  Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ Y tế; | - Nêu rõ lý do quy định: làm cơ sở chứng minh điều kiện sức khỏe của người dự sát hạch, cấp GPTL theo đúng quy định về tiêu chuẩn sức khỏe người lái tàu của Bộ Y tế.  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| e) Tên thành phần hồ sơ số 6:  Giấy phép lái tàu còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp có công nghệ tương ứng với tuyến đường sắt được thuê vận hành, được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt | - Nêu rõ lý do quy định: Để bảo đảm người được cấp GPLT có đủ căn cứ pháp lý  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực.  - Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| g) Tên thành phần hồ sơ số 7:  03 ảnh màu cỡ 3x4cm chụp trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ. | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác thực nhân thân người dự sát hạch và làm cơ sở in ảnh người được cấp GPLT lên GPLT.  - Yêu cầu về hình thức: ảnh chụp trực tiếp hoặc bản điện tử  - Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| h) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ: … |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* … |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;  b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không đạt yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: … |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Là doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có sử dụng chức danh lái tàu  Lý do quy định: Mọi doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có sử dụng chức danh lái tàu phải thực hiện  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là công dân Việt Nam trong độ tuổi quy định  Lý do quy định: Chỉ tổ chức sát hạch cấp GPLT cho công dân là người Việt Nam vì liên quan đến các quy định về an toàn khi khai thác vận tải bằng đường sắt  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: vì áp dụng đối với đường sắt quốc gia, đường sắt vùng, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: rất ít hồ sơ | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: ... |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ... |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: để bảo đảm chi phí khi thực hiện giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: …  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: …  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): 100.000 đồng  + Mức chi phí khác: …  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ... |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Người được cấp GPLT phải nộp lệ phí theo quy định  Lý do quy định: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính một cách nhanh nhất. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: … |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái tàu đường sắt đô thị | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên người được cấp GPLT  Lý do quy định: Xác định tên của người được cấp GPLT;  + Nội dung thông tin 2: số định danh cá nhân  Lý do quy định: để xác thực nhân thân người được cấp GPLT.  + Nội dung thông tin 3: Ngày sinh  Lý do quy định: Xác định ngày sinh của người được cấp GPLT  + Nội dung thông tin 4: Quốc tịch  Lý do quy định: Xác định Quốc tịch của người được cấp GPLT  + Nội dung thông tin 5: Nơi ở hiện nay  Lý do quy định: Xác định nơi cư trú của người được cấp GPLT  + Nội dung thông tin 6: Số điện thoại của người được cấp GPLT  Lý do quy định: Để bảo đảm thông tin liên lạc khi cần thiết với người được cấp GPLT.  + Nội dung thông tin 7: Đơn vị công tác  Lý do quy định: Xác định nơi người được cấp GPLT công tác và sử dụng GPLT  + Nội dung thông tin 8: Số hộ chiếu, ngày hết hạn  + Lý do quy định: Xác định số hộ chiếu để phục vụ công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam  + Nội dung thông tin 9: Số Giấy phép lái tàu (do cơ quan cấp GPLT nước ngoài cấp)  Lý do quy định: Xác định số GPLT của người được cấp GPLT  + Nội dung thông tin 10: Quốc gia cấp GPLT  Lý do quy định: Xác định quốc gia của cơ quan cấp GPLT nước ngoài  + Nội dung thông tin 11: Loại GPLT  Lý do quy định: Xác định loại GPLT của người được cấp GPLT  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ...  Lý do quy định: … |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ: …  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: … |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Có độ tuổi theo quy định của Luật Đường sắt | - Lý do quy định: Để bảo đảm an toàn và quyền lợi của người lao động khi được cấp GPLT  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế | - Lý do quy định: Bảo đảm điều kiện sức khỏe của người lao động khi lái tàu và bảo đảm an toàn khi vận hành các đoàn tàu  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: …  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: … |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 10 năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: … |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lê Phương  Điện thoại cố định. 0439.427.548; Di động: 0912538602  E-mail: lephuongvnra@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 15**: **Cấp lại Giấy phép lái tàu**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  - Khoản 4, khoản 5 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt ; | 1. **Nội dung 1**: Quy định về việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt vùng, đường sắt chuyên dùng do Bộ GTVT quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: Khoản 4 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt |
| 2. **Nội dung 2**: Quy định về việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đường sắt đô thị quy định.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: Khoản 5 Điều 39 Dự thảo Luật Đường sắt |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ... |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: …  Lý do quy định: …  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ... |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: …  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu quy định. | - Nêu rõ lý do quy định: Việc doanh nghiệp có Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép lái tàu nhằm cung cấp các thông tin chính xác nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian khi cơ quan quản lý nhà nước thụ lý hồ sơ, giải quyết TTHC;  Yêu cầu về hình thức: Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| b) Tên thành phần hồ sơ số 2: Đơn cấp lại giấy phép lái tàu mẫu quy định. | Nêu rõ lý do quy định: Để thực hiện thống nhất và cung cấp đầy đủ chính xác các thông tin phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết TTHC  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| c) Tên thành phần hồ sơ số 3:  Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ Y tế; | - Nêu rõ lý do quy định: làm cơ sở chứng minh điều kiện sức khỏe của người dự sát hạch, cấp GPTL theo đúng quy định về tiêu chuẩn sức khỏe người lái tàu của Bộ Y tế.  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực.  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| d) Tên thành phần hồ sơ số 5:  03 ảnh màu cỡ 3x4cm chụp trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ. | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác thực nhân thân người dự sát hạch và làm cơ sở in ảnh người được cấp GPLT lên GPLT.  - Yêu cầu về hình thức: ảnh chụp trực tiếp hoặc bản điện tử  Lý do quy định: Để bảo đảm thuận tiện và cung cấp thông tin được đầy đủ chính xác. |
| đ) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ: … |
| h) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* … |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;  b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp lại giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không đạt yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.  Lý do quy định: Đảm bảo người dân và doanh nghiệp được thực hiện một cách nhanh nhất khi đã nộp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: … |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Là doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có sử dụng chức danh lái tàu  Lý do quy định: Mọi doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có sử dụng chức danh lái tàu phải thực hiện  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là công dân Việt Nam trong độ tuổi quy định  Lý do quy định: Chỉ tổ chức sát hạch cấp GPLT cho công dân là người Việt Nam vì liên quan đến các quy định về an toàn khi khai thác vận tải bằng đường sắt  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: vì áp dụng đối với đường sắt quốc gia, đường sắt vùng, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: … |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100 hồ sơ | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: ... |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: ... |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: để bảo đảm chi phí khi thực hiện giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: …  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: …  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): 100.000 đồng  + Mức chi phí khác: …  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ... |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Người được cấp GPLT phải nộp lệ phí theo quy định  Lý do quy định: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính một cách nhanh nhất. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: … |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị sát hạch cấp Giấy phép lái tàu | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên người được cấp GPLT  Lý do quy định: Xác định tên của người được cấp GPLT;  + Nội dung thông tin 2: số định danh cá nhân  Lý do quy định: để xác thực nhân thân người được cấp GPLT.  + Nội dung thông tin 3: Ngày sinh  Lý do quy định: Xác định ngày sinh của người được cấp GPLT  + Nội dung thông tin 4: Số điện thoại của người được cấp GPLT  Lý do quy định: Để bảo đảm thông tin liên lạc khi cần thiết với người được cấp GPLT.  + Nội dung thông tin 5: Đơn vị công tác  Lý do quy định: Xác định nơi người được cấp GPLT công tác và sử dụng GPLT  + Nội dung thông tin 6: Quốc tịch  Lý do quy định: Xác định Quốc tịch của người được cấp GPLT  + Nội dung thông tin 7: Số hộ chiếu, ngày hết hạn  + Lý do quy định: Xác định số hộ chiếu để phục vụ công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam  + Nội dung thông tin 8: Loại GPLT  Lý do quy định: Xác định loại GPLT của người được cấp GPLT  + Nội dung thông tin 9: Lý do mất (nếu có)  Lý do quy định: Xác định lý do mất GPLT  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ...  Lý do quy định: … |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Có  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ: …  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: … |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Có độ tuổi theo quy định của Luật Đường sắt | - Lý do quy định: Để bảo đảm an toàn và quyền lợi của người lao động khi được cấp GPLT  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế | - Lý do quy định: Bảo đảm điều kiện sức khỏe của người lao động khi lái tàu và bảo đảm an toàn khi vận hành các đoàn tàu  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): … |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: …  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: … |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 10 năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: … |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lê Phương  Điện thoại cố định. 0439.427.548; Di động: 0912538602  E-mail: lephuongvnra@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 17: Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điểm b khoản 7 Điều 36 Dự thảo Luật Đường sắt:  “7. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định:  b) Trình tự, thủ tục chứng nhận được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.” |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Tên thủ tục hành chính “**Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt định kỳ**” đã quy định rõ ràng, cụ thể đối tượng cần phải kiểm tra, cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phù hợp với điểm b khoản 7 Điều 36 Dự thảo Luật Đường sắt. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………………………  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ áp dụng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, liên thông trả kết quả cho khách hàng và các cơ quan có liên quan khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, tổ chức khi thực hiện. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định: Trường hợp nội dung hồ sơ đăng ký kiểm tra hợp lệ, Cơ quan kiểm tra gửi thông báo về thời gian kiểm tra hiện trường theo mẫu quy định. Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra thiết bị, phương tiện tại hiện trường theo các nội dung của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.  Lý do quy định:  + Căn cứ khoản 3 Điều 36 Dự thảo Luật Đường sắt: Phương tiện giao thông đường sắt phải được tổ chức đăng kiểm chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường định kỳ.  + Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT, phương tiện giao thông đường sắt thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải cần phải được chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định trước khi thông quan hoặc trước khi đưa ra thị trường.  + Căn cứ Điều 5 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN, Phương thức kiểm tra trong dự thảo Thông tư phù hợp với “Phương thức 8: Kiểm định toàn bộ sản phẩm, hàng hóa”.  + Nội dung của các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng của từng loại phương tiện có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế (QCVN 15:2023/BGTVT)  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ………………………………………………………………………………………………………………... |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định rõ cách thức thực hiện.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, tổ chức khi thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đăng ký kiểm tra | - Nêu rõ lý do quy định:  + Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa cần có văn bản đăng ký cụ thể làm căn cứ cho Tổ chức đăng kiểm xem xét kiểm tra, chứng nhận.  - Yêu cầu về hình thức:  + Theo mẫu quy định tại Phụ lục.  Lý do quy định:  + Bảo đảm xác thực các thông tin phục vụ trong công tác quản lý. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Báo cáo kết quả kiểm tra hoặc báo cáo kết quả thử nghiệm | - Nêu rõ lý do quy định:  + Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa cần phải cung cấp các báo cáo kết quả kiểm tra hoặc báo cáo kết quả thử nghiệm của thiết bị, phương tiện và cam kết về tính pháp lý của các báo cáo để làm căn cứ cho Tổ chức đăng kiểm đánh giá sự phù hợp.  - Yêu cầu về hình thức:  + Bản chính hoặc bản sao có giá trị pháp lý hoặc bản điện tử có giá trị pháp lý.  Lý do quy định:  + Bảo đảm xác thực các thông tin phục vụ trong công tác quản lý. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Tài liệu kỹ thuật của thiết bị, phương tiện | - Nêu rõ lý do quy định:  + Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa cần phải cung cấp các loại tài liệu kỹ thuật của thiết bị, phương tiện để làm căn cứ cho Tổ chức đăng kiểm đánh giá sự phù hợp.  - Yêu cầu về hình thức:  + Theo mẫu quy định tại Phụ lục.  Lý do quy định:  + Bảo đảm xác thực các thông tin phục vụ trong công tác quản lý. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  + Hồ sơ gồm 3 thành phần được quy định chi tiết, cụ thể và rõ ràng trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đường sắt trong công tác chuẩn bị hồ sơ và chuẩn bị điều kiện kiểm tra thiết bị, phương tiện. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: ……………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: …………………………………………………………  Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định:  + Kiểm tra thành phần hồ sơ trong vòng một (01) ngày làm việc.  + Cấp giấy chứng nhận trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.  Lý do quy định:  + Phải quy định khoảng thời gian tối thiểu để Cơ quan kiểm tra bố trí nguồn lực để phục vụ nhu cầu chính đáng của doanh nghiệp. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………………………………………………………………………  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định:  Các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, kiểm tra, chứng nhận, nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, hoán cải, khai thác thiết bị, phương tiện giao thông đường sắt.  Lý do quy định: để làm rõ đối tượng thực hiện.  - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □  Mô tả rõ: ……………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định: …………………………………………………………………………………………….  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Phù hợp với thực tế giao thông đường sắt hiện nay. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định:  + Theo Dự thảo Luật Đường sắt: Hệ thống đường sắt gồm: đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương (đường sắt đô thị và đường sắt vùng), đường sắt chuyên dùng.  + Hệ thống đường sắt trải dài trên toàn quốc, chạy qua nhiều tỉnh, thành phố.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Phù hợp với thực tế giao thông đường sắt hiện nay. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 4000 phương tiện | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định:  Điểm b khoản 7 Điều 36 Dự thảo Luật Đường sắt giao Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt định kỳ. Cục ĐKVN là tổ chức trực thuộc Bộ GTVT, được Bộ GTVT giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng kiểm đối với phương tiện giao thông nói chung và phương tiện giao thông đường sắt nói riêng. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  Do đặc thù của ngành đường sắt là hoạt động trải dài trên phạm vi cả nước, số lượng phương tiện phải kiểm định hàng năm ít (khoảng 4000 phương tiện định kỳ). Nếu thực hiện xã hội hóa thì sẽ không thu hút được tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hoạt động kiểm định phương tiện giao thông đường sắt vì không hiệu quả. Nếu thực hiện ủy quyền hoặc phân cấp cho địa phương thực hiện thì sẽ gây khó khăn cho địa phương, lãng phí nguồn lực cả về con người và cơ sở vật chất. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): Theo quy định của Thông tư số 236/2016/TT-BTC quy định về giá dịch vụ thẩm định thiết kế, kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt.  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): 50 000 VNĐ theo quy định của Thông tư số 199/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.  + Mức chi phí khác (hoặc đính kèm biểu phí): Theo quy định của Thông tư số 236/2016/TT-BTC quy định về giá dịch vụ thẩm định thiết kế, kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt.  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Giá dịch vụ kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường sắt được quy định từ năm 2016 không còn phù hợp với thời điểm hiện nay, chưa đủ bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi cơ quan nhà nước thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp đường sắt.  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Đã được quy định tại Thông tư số 236/2016/TT-BTC, Thông tư số 199/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………..  Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định:  Cơ quan kiểm tra có trách nhiệm thu các khoản lệ phí, giá dịch vụ đăng kiểm, kiểm định theo quy định hiện hành và trả Giấy chứng nhận hoặc thông báo không đạt khi cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, cơ sở sửa chữa và chủ phương tiện, chủ khai thác phương tiện hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định  Lý do quy định: để làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do:  + Để chuẩn hóa mẫu đơn, tờ khai dưới dạng e-form thực hiện qua cổng dịch vụ công.  + Bảo đảm xác thực các thông tin phục vụ trong công tác quản lý. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:  ……………………………  …………………………… | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin cơ bản về tổ chức đề nghị kiểm tra như: Tên tổ chức, người đại diện pháp luật, địa chỉ, mã số thuế, điện thoại, email.  Lý do quy định: Cơ quan kiểm tra cần phải biết một số thông tin cơ bản trên của tổ chức đề nghị kiểm tra để có thể liên hệ và trả kết quả khi cần.  + Nội dung thông tin 2: Nội dung đề nghị kiểm tra và Hồ sơ kèm theo.  Lý do quy định: Cơ quan kiểm tra cần phải biết nội dung đăng ký kiểm tra của tổ chức đăng ký kiểm tra và hồ sơ kèm theo.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  + Công ty chúng tôi cam kết các nội dung khai báo nêu trên là sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai báo trước pháp luật. Lãnh đạo Tổ chức/doanh nghiệp xác nhận.  Lý do quy định: Để bảo đảm xác thực các thông tin phục vụ trong công tác quản lý. |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ: ………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do:  Mẫu giấy chứng nhận được quy định rõ tại Phụ lục để thống nhất quản lý khi thực hiện thủ tục đăng kiểm trực tiếp hoặc trực tuyến (điện tử), liên thông trả kết quả cho khách hàng, cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan khác. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: Theo chu kỳ kiểm tra quy định tại Phụ lục trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  + Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đối với tất cả đối tượng kiểm tra trên phạm vi toàn quốc. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lê Thiết Huân  Điện thoại cố định: 0243. 7684715 (807); Di động: 097 334 8180  E-mail: huanvr@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 19: Cấp lại Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điểm b khoản 7 Điều 36 Dự thảo Luật Đường sắt:  “7. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định:  b) Trình tự, thủ tục chứng nhận được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.”. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Tên thủ tục hành chính “**Cấp lại giấy chứng nhận**” đã quy định rõ ràng, cụ thể đối tượng cần phải cấp lại giấy chứng nhận phù hợp với điểm b khoản 7 Điều 36 Dự thảo Luật Đường sắt. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ áp dụng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, liên thông trả kết quả cho khách hàng và các cơ quan có liên quan khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, tổ chức khi thực hiện. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ………………………………………………………………………………………………………………... |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định rõ cách thức thực hiện.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, tổ chức khi thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp lại GCN | - Nêu rõ lý do quy định:  + Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa cần có văn bản đăng ký cụ thể làm căn cứ cho Tổ chức đăng kiểm xem xét kiểm tra, chứng nhận.  - Yêu cầu về hình thức:  + Theo mẫu quy định tại Phụ lục.  Lý do quy định:  + Bảo đảm xác thực các thông tin phục vụ trong công tác quản lý. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  + Hồ sơ chỉ cần đơn đề nghị cấp lại GCN được quy định chi tiết, cụ thể và rõ ràng trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đường sắt trong công tác cấp lại giấy chứng nhận khi bị mất, hỏng; có sai sót thông tin trên Giấy chứng nhận hoặc doanh nghiệp thay đổi địa chỉ, tên doanh nghiệp mà vẫn còn hiệu lực. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: ……………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: …………………………………………………………  Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định:  + Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận và trả kết quả trong vòng một (01) ngày làm việc.  Lý do quy định:  + Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính cần phải minh bạch, rõ ràng để doanh nghiệp biết và chuẩn bị.  + Cục ĐKVN căn cứ vào thời hạn, các thông tin trên GCN để thực hiện việc cấp lại hoặc ra thông báo không cấp lại. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………………………………………………………………………  + Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định:  Các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, kiểm tra, chứng nhận, nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, hoán cải, khai thác thiết bị, phương tiện giao thông đường sắt.  Lý do quy định: để làm rõ đối tượng thực hiện.  - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □  Mô tả rõ: ……………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định: …………………………………………………………………………………………….  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Phù hợp với thực tế giao thông đường sắt hiện nay. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định:  + Theo Dự thảo Luật Đường sắt: Hệ thống đường sắt gồm: đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương (đường sắt đô thị và đường sắt vùng), đường sắt chuyên dùng.  + Hệ thống đường sắt trải dài trên toàn quốc, chạy qua nhiều tỉnh, thành phố.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Phù hợp với thực tế giao thông đường sắt hiện nay. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 03 phương tiện, phụ tùng, thiết bị | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định:  Điểm b khoản 7 Điều 36 Dự thảo Luật Đường sắt giao Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục chứng nhận. Cục ĐKVN là tổ chức trực thuộc Bộ GTVT, được Bộ GTVT giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng kiểm đối với phương tiện giao thông nói chung và phương tiện giao thông đường sắt nói riêng. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  Do đặc thù của ngành đường sắt là hoạt động trải dài trên phạm vi cả nước, số lượng phương tiện cần phải được cấp lại giấy chứng nhận hàng năm ít (khoảng 03 phương tiện, phụ tùng, thiết bị). Nếu thực hiện xã hội hóa thì sẽ không thu hút được tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hoạt động kiểm định phụ tùng, phương tiện giao thông đường sắt vì không hiệu quả. Nếu thực hiện ủy quyền hoặc phân cấp cho địa phương thực hiện thì sẽ gây khó khăn cho địa phương, lãng phí nguồn lực cả về con người và cơ sở vật chất. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): 50 000 VNĐ theo quy định của Thông tư số 199/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………..  Trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành sẽ quy định:  + Cơ quan kiểm tra có trách nhiệm thu các khoản lệ phí, giá dịch vụ đăng kiểm, kiểm định theo quy định hiện hành và trả Giấy chứng nhận hoặc thông báo không đạt khi cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, cơ sở sửa chữa và chủ phương tiện, chủ khai thác phương tiện hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định  Lý do quy định: để làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do:  + Để chuẩn hóa mẫu đơn, tờ khai dưới dạng e-form thực hiện qua cổng dịch vụ công.  + Bảo đảm xác thực các thông tin phục vụ trong công tác quản lý. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:  ……………………………  …………………………… | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin cơ bản về tổ chức đề nghị kiểm tra như: Tên tổ chức, người đại diện pháp luật, địa chỉ, mã số thuế, điện thoại, email.  Lý do quy định: Cơ quan kiểm tra cần phải biết một số thông tin cơ bản trên của tổ chức đề nghị kiểm tra để có thể liên hệ và trả kết quả khi cần.  + Nội dung thông tin 2: Nội dung đề nghị kiểm tra và Hồ sơ kèm theo.  Lý do quy định: Cơ quan kiểm tra cần phải biết nội dung đăng ký kiểm tra của tổ chức đăng ký kiểm tra và hồ sơ kèm theo.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  + Công ty chúng tôi cam kết các nội dung khai báo nêu trên là sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai báo trước pháp luật. Lãnh đạo Tổ chức/doanh nghiệp xác nhận.  Lý do quy định: Để bảo đảm xác thực các thông tin phục vụ trong công tác quản lý. |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ: ………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do:  + Mẫu giấy chứng nhận được quy định rõ tại Phụ lục để thống nhất quản lý khi thực hiện thủ tục đăng kiểm trực tiếp hoặc trực tuyến (điện tử), liên thông trả kết quả cho khách hàng, cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan khác. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: Theo chu kỳ kiểm tra quy định tại Phụ lục trong dự thảo Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  + Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đối với tất cả đối tượng kiểm tra trên phạm vi toàn quốc. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lê Thiết Huân  Điện thoại cố định: 0243. 7684715 (807); Di động: 097 334 8180  E-mail: huanvr@gmail.com | |